

Bản án số: **151/2018/HSPT**

Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Lê Viết Q do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Bị cáo: Lê Viết Q, sinh năm 1998, tại T1 Hóa; Nơi đăng ký NKTT: Thôn H, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: tổ 9, khu phố C, phường T2, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Lê Viết Đ, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại) (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Trần Cao T1, sinh năm 1974. Địa chỉ: đường H, ấp B, xã T3, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Viết Q, sinh năm 1998 có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/7/2017. Khoảng tháng 4/2017, Q xin vào làm tài xế cho cửa hàng vật liệu xây dựng L tại khu phố C, phường T2, thị xã D, tỉnh Bình Dương do ông Mạch Văn L và con trai Mạch Văn L1 làm chủ. Hàng ngày Q điều khiển xe tải nhỏ loại 900kg chở đá đi giao cho khách hàng theo sự chỉ đạo của ông bà chủ, những lúc rảnh thì Q đi theo xe ô tô tải loại 7000kg do Mạch Văn L1 điều khiển.

Ngày 25/9/2017, gia đình ông bà chủ đi vắng Q ở nhà một mình trông coi cửa hàng. Khoảng 14h cùng ngày thấy đá 1x2 đã hết nên Q tự ý điều khiển xe ô tô tải loại 7000kg biển số 61C-143.80 của cửa hàng đi lấy đá, Q điều khiển xe theo hướng phường B1, thành phố B2 đến xã T3 huyện V, với tốc độ khoảng 50-60 km/h. Khi đến km 7+200, đường ĐT 768 thuộc ấp B3, xã B3, huyện V, Q điều khiển xe sang trái để vượt xe ô tô 04 chỗ cùng chiều phía trước (không rõ biển số) thì va chạm với xe mô tô biển số 60FC-3041 do ông Lê Văn N, sinh năm 1965 điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Lê Văn N bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu sau đó chết tại bệnh viện đa khoa Đ.

** Vật chứng thu giữ trong vụ án:*

- 01 xe ô tô tải biển số 61C-143.80
- 01 xe mô tô biển số 60FC-3041

** Hiện trường thể hiện:*

- Mặt đường trải nhựa rộng 9m20, xe mô tô tải biển số 61C-143.80 lưu thông theo hướng phường B1, thành phố B2 đến xã T3, huyện V, xe mô tô biển số 60FC-3041 lưu thông hướng ngược lại. Lấy mép lề đường bên phải theo hướng đi từ phường B1, thành phố B2 đến xã T3, huyện V làm chuẩn.

- Xe ô tô tải biển số 61C-143.80 đỗ trên mặt đường nhựa đầu hướng vào mép lề đường bên phải, đuôi xe hướng về mép lề đường bên trái. Trục bánh trước và sau lần lượt cách mép lề chuẩn lần lượt 3m30, 5m30.

- Xe mô tô biển số 60FC-3041 ngã sang bên phải nằm trên mặt đường nhựa hướng về phường B1, thành phố B2, đuôi xe hướng về xã T3, huyện V. Trục bánh trước và sau cách mép lề chuẩn lần lượt 6m40, 5m80.

- Vết phanh 1 có kích thước 17m40 x 0m40, tâm điểm đầu vết phanh cách mép lề chuẩn là 5m30, điểm cuối vết phanh tiếp giáp với mép bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 61C-143.80.

- Vết phanh 2 có kích thước 15m45 x 0m40, tâm điểm đầu cách mép lề chuẩn là 7m00, tâm điểm đầu vết phanh 2 cách tâm điểm đầu vết phanh 1 là 3m30, điểm cuối vết phanh 2 tiếp giáp với mép bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 61C-143.80.

- Vết cày kích thước 5m70, kéo theo từ hướng từ phường B1, thành phố B2, đến xã T3, huyện V. Tâm điểm đầu vết cày cách mép lề chuẩn là 6m00, tâm điểm cuối vết cày cách mép lề chuẩn là 5m80. Tâm điểm đầu vết cày cách bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 61C-143.80 là 1m10.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 603/PC54-KLGĐPY ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn N: Chấn thương sọ nặng vỡ xương hộp sọ, xuất huyết màng não – màng não.

** Xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại:

- 01 xe máy biển số 60FC-3041 cho bà Lê Thị L2.

- 01 xe ô tô tải biển số 61C-143.80 cho ông Mạch Văn L1.

Anh Lê Thanh N1, sinh năm 1988, chị Lê Thị Thanh N2, sinh năm 1996 cùng trú tại ấp T4, xã T3, huyện V, tỉnh Đồng Nai là con của ông Lê Văn N có văn bản ủy quyền cho ông Trần Cao T1 là em rể của ông Lê Văn N tham gia tố tụng.

Bị can Lê Viết Q và chủ xe là ông Mạch Văn L1 đã bồi thường 40 triệu đồng. Ông Trần Cao T1 không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Viết Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 30/3/2018 của TAND huyện Vĩnh Cửu đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS 1999, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt: bị cáo Lê Viết Q 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/4/2018, bị cáo Lê Viết Q và đại diện hợp pháp người bị hại ông

Trần Cao T1 kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo Q tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông khi chưa có bằng lái xe theo quy định, gây tai nạn làm một người chết là nghiêm trọng nên cần giành cho bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn và đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, mức án 02 năm tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, đúng quy định. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lê Viết Q có giấy phép lái xe hạng B2 (điều khiển xe có tải trọng dưới 3.500 kg) là tài xế lái xe của cửa hàng vật liệu xây dựng tại phường T2, thị xã D, Bình Dương do ông Mạch Văn L và Mạch Văn L1 làm chủ, được chủ cửa hàng giao xe tải loại 900kg để đi giao hàng. Ngày 25/9/2017, do thấy loại đá 1x2 của cửa hàng đã hết nên Q đã tự ý điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-143.80, có tải trọng 7.000kg để đi lấy hàng. Khi Q điều khiển xe đến khu vực xã B3, huyện V, Q quyết định vượt xe cùng chiều nên đã điều khiển xe qua bên trái xe ô tô phía trước đang chạy cùng chiều. Do thiếu chú ý quan sát trước khi quyết định vượt, Q không phát hiện phía chiều ngược lại có xe mô tô biển số 60FC-3041 do ông Lê Văn N điều khiển theo chiều ngược lại, nên đã để xe mình đụng vào xe mô tô của ông N gây tai nạn. Hậu quả làm ông N tử vong tại bệnh viện do chấn thương sọ não, xuất huyết màng não (Theo Kết luận giám định số 603/PC54-KLGDPY ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Lê Viết Q đã bị tòa cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo đúng quy định” tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Lê Viết Q tự ý điều khiển xe ô tô tải loại 7000kg để đi lấy hàng, do thiếu chú ý quan sát trước khi quyết định vượt xe cùng chiều nên bị cáo đã gây tai nạn làm chết một người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu và hỗ trợ thỏa đáng cho gia đình nạn nhân khi người bị hại tử vong và được đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục được anh Trần Cao T1 làm đơn kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Trong giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo nộp giấy xác nhận bị cáo có ông Lê Viết K và ông Hồ Viết T2 là liệt sỹ. Xét thấy, bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 lại có nơi cư trú rõ ràng, nhất là được đại diện hợp pháp người bị hại (anh Trần Cao T1) tiếp tục đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[3] Quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của HĐXX nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết Q và đại diện hợp pháp người bị hại ông Trần Cao T1, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS 1999, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: bị cáo **Lê Viết Q 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Viết Q cho UBND phường T2, thị xã D, tỉnh Bình Dương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Viết Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hương